

## MỘT SỐ LƯU Ý TRONG RÈN LUYỆN KỸ NĂNG GIAO TIẾP CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON

Lê Thị Luận - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Ngày nhận bài: 08/5/2019; ngày chỉnh sửa: 01/6/2019; ngày duyệt đăng: 14/6/2019.

**Abstract:** Communication plays an important role in personal and social life. Communication is present in all human activities. People need to use many skills to communicate effectively. Communication is considered as one of the essential soft skills for preschool teachers. Communication of preschool teachers with children takes place in all day-to-day activities and at anytime, anywhere in preschool. Besides teachers also communicate with colleagues and children's parents. Therefore, the training of communication skill for preschool teachers is very important, because it is the purpose and means of stimulating the physical, psychological and social development of children. The article presents some notes in training communication skill for preschool teachers.

**Keywords:** Communication, communication skill, preschool teacher.

### 1. Mở đầu

Giao tiếp là cách thức để cá nhân liên kết và hòa nhập với nhóm, với xã hội. Kỹ năng giao tiếp là một trong những kỹ năng mềm quan trọng trong mọi thời đại. Giáo viên mầm non (GVMN) sẽ giao tiếp hiệu quả và thuyết phục hơn khi áp dụng thuần thục các kỹ năng giao tiếp như kỹ năng quan sát, lắng nghe, kỹ năng làm chủ cảm xúc, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ cơ thể, kỹ năng sử dụng ngôn từ, âm điệu... Kỹ năng giao tiếp sẽ được nâng lên thành nghệ thuật giao tiếp nếu GVMN được rèn luyện thường xuyên.

Bài viết trình bày một số lưu ý trong việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp của GVMN.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Khái niệm kỹ năng giao tiếp

Có nhiều định nghĩa về kỹ năng giao tiếp tùy theo quan niệm của mỗi người. Tuy nhiên, kỹ năng giao tiếp phải đi từ khái niệm kỹ năng trong tâm lý học. Khi định nghĩa về kỹ năng giao tiếp, cần chú ý đến những đặc điểm sau: kỹ năng giao tiếp là sự thực hiện một cách có hiệu quả một hành động nào đó trong hoạt động giao tiếp (mặt thao tác); kỹ năng giao tiếp bao gồm cả tri thức và logic các thao tác, hành động và hướng tới thực hiện mục đích của hoạt động giao tiếp; khi thực hiện kỹ năng giao tiếp, con người phải sử dụng các phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh giao tiếp.

Để có được kỹ năng giao tiếp tốt đòi hỏi GVMN phải rèn luyện thường xuyên, áp dụng vào mọi hoàn cảnh mới có thể cải thiện tốt kỹ năng giao tiếp của mình. Người có kỹ năng giao tiếp là người có tri thức, kinh nghiệm về yêu cầu thao tác một cách thuần thục, sáng tạo và có hiệu quả trong các tình huống cụ thể nhằm đạt được mục tiêu giao tiếp đề ra.

Như vậy, chúng ta có thể hiểu: *Kỹ năng giao tiếp là khả năng nhận biết nhanh chóng những biểu hiện bên ngoài và đoán biết diễn biến tâm lý bên trong của đối tượng giao tiếp, đồng thời biết sử dụng phương tiện ngôn ngữ, phi ngôn ngữ, biết cách định hướng để điều khiển, điều chỉnh quá trình giao tiếp đạt hiệu quả.*

#### 2.2. Khái niệm kỹ năng giao tiếp của giáo viên mầm non

Theo tác giả Lê Xuân Hồng, “*Kỹ năng giao tiếp sự phạm là khả năng nhận thức nhanh chóng những biểu hiện bên ngoài và diễn biến tâm lý bên trong của trẻ và của bản thân. Đồng thời biết sử dụng hợp lý các phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để tổ chức, điều chỉnh, điều khiển quá trình giao tiếp nhằm đạt mục đích giáo dục*” [1].

Theo tác giả Nguyễn Thị Bích Thu, “*Kỹ năng giao tiếp là khả năng nhận biết mau lẹ những biểu hiện bên ngoài và diễn biến tâm lý bên trong của con người (với tư cách là đối tượng giao tiếp), đồng thời biết sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, biết cách định hướng để điều khiển quá trình giao tiếp đạt tới mục đích đã định*” [2; tr 10].

Từ những quan niệm trên, chúng tôi đưa ra khái niệm: “*Kỹ năng giao tiếp của GVMN là khả năng nhận biết nhanh chóng những biểu hiện bên ngoài và đoán biết diễn biến tâm lý bên trong của đối tượng giao tiếp, đồng thời giáo viên (GV) biết sử dụng phương tiện ngôn ngữ, phi ngôn ngữ, biết cách định hướng để điều khiển, điều chỉnh quá trình giao tiếp của mình đạt hiệu quả.*”

Kỹ năng giao tiếp của GVMN thực chất là sự phối hợp phức tạp giữa những chuẩn mực hành vi xã hội (con người, nghề nghiệp) nhưng lại mang tính rất cá nhân qua cách thể hiện những cử động, vận động của cơ mặt, ánh mắt nụ cười (đây là vận động môi, miệng), tư thế đầu, cổ,

vai, chân... và những cử động của ngón tay, cổ tay, bàn tay... đồng thời với ngôn ngữ nói của GV. Sự phối hợp hài hòa giữa các cử động đều mang một nét tâm lý riêng nhất định phù hợp với mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, ngôn ngữ của GVMN.

Kĩ năng giao tiếp của GVMN được hình thành theo các con đường sau: những thói quen ứng xử được hình thành trong gia đình; do vốn sống, vốn kinh nghiệm, kinh nghiệm công tác của GV qua tiếp xúc với mọi người trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện thường xuyên qua thực hành giao tiếp trong các tình huống cụ thể.

### **2.3. Rèn luyện các kĩ năng giao tiếp của giáo viên mầm non với trẻ, với đồng nghiệp, với gia đình trẻ em**

#### **2.3.1. Các kĩ năng giao tiếp cơ bản của giáo viên mầm non**

Có nhiều cách phân chia các nhóm kĩ năng giao tiếp khác nhau, nhưng hầu hết các tác giả đều tựu chung lại thành 3 nhóm kĩ năng giao tiếp: Nhóm kĩ năng định hướng giao tiếp; Nhóm kĩ năng định vị; Nhóm kĩ năng điều khiển quá trình giao tiếp.

Căn cứ vào đặc điểm tâm lý trẻ mầm non; căn cứ đặc trưng lao động nghề nghiệp của GVMN vừa là cô, vừa là mẹ, vừa là bạn của trẻ và qua khảo sát thăm dò ý kiến của GVMN, chúng tôi lựa chọn các kĩ năng thuộc nhóm kĩ năng điều khiển quá trình giao tiếp là các kĩ năng cơ bản của người GVMN, bao gồm: kĩ năng quan sát; kĩ năng lắng nghe; kĩ năng làm chủ trạng thái cảm xúc, tình cảm khi giao tiếp; kĩ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp, trong đó chủ yếu là phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.

#### **2.3.2. Rèn luyện kĩ năng giao tiếp của giáo viên mầm non**

Kĩ năng giao tiếp của GVMN là một tổ hợp nhiều kĩ năng cần được rèn luyện hằng ngày để cho quá trình giao tiếp thực hiện một cách hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng giao tiếp khác nhau (GV với trẻ, đồng nghiệp và cha mẹ của trẻ), chúng tôi lựa chọn rèn luyện các kĩ năng thuộc nhóm kĩ năng điều khiển quá trình giao tiếp là các kĩ năng cơ bản của người GVMN.

##### **2.3.2.1. Rèn luyện kĩ năng quan sát**

*Kĩ năng quan sát* là theo dõi, thu thập, ghi lại có hệ thống những biểu hiện trong cuộc sống hàng ngày của trẻ (cử chỉ, lời nói, hành vi...), từ đó phân tích, nhận xét và đánh giá về trẻ.

Kĩ năng quan sát là nhìn một cách có chủ định, thấu đáo, toàn diện để từ đó phân tích và nhận biết được bản chất của sự việc, hiện tượng. Nhờ quan sát mà GVMN thu nhận được thông tin, hiểu rõ các hoạt động của trẻ đang diễn ra xung quanh. GVMN thường quan sát trẻ trong các hoạt động đón trẻ, trả trẻ, ăn, ngủ, vệ sinh, học, vui chơi, lao động... qua lời nói, nét mặt, cử chỉ, biểu

hiện cảm xúc của trẻ trong các hoạt động đó; chẳng hạn: trong hoạt động ăn uống, GV quan sát trẻ ăn, cách sử dụng các dụng cụ ăn uống, trong giờ học quan sát khả năng tập trung chú ý, mạnh dạn nói lên ý kiến của mình... Để rèn luyện kĩ năng quan sát, trước tiên, GV phải luyện tập để có được 3 khả năng sau:

- *Khả năng nhận nại*: giúp GV quan sát hành động và cử chỉ của đối tượng giao tiếp (trẻ, cha mẹ trẻ, đồng nghiệp) một cách chính xác nhất. Nếu nóng vội, GVMN sẽ không thể nhận ra vì cảm xúc của con người không phải là vật hữu hình, nó vô hình và chỉ khi thực sự nhẫn nại và dùng cả trái tim, bạn mới có thể cảm nhận.

- *Khả năng tập trung*: khả năng này cũng rất quan trọng đối với kĩ năng quan sát. GV không thể nhận ra được điều gì nếu cứ nhìn đi một nơi khác, không tập trung vào người đối diện với mình. Nhiều người tưởng rằng tập trung là dễ nhưng thực chất không phải ai cũng làm được. Bởi không chỉ tập trung ánh mắt, mà còn phải đặt cả tâm trí mình vào đối tượng giao tiếp mới có thể hiểu được họ.

- *Thấu hiểu cảm xúc*: Thấu hiểu cảm xúc được thể hiện thông qua việc GV nhận diện được những cảm xúc của trẻ, giúp trẻ gọi tên, thừa nhận và cân bằng được các cảm xúc đang diễn ra trong thế giới nội tâm của mình cũng như việc thể hiện thái độ của trẻ đối với những người xung quanh - đây chính là mấu chốt quan trọng nhất. Bởi nếu GV quan sát được hành động cử chỉ của đối tượng giao tiếp, nhưng không biết chúng đang đại diện cho niềm vui, hạnh phúc, tức giận. GV phải nắm được nội dung quan sát bao gồm: mức độ tham gia và mức độ hứng thú của trẻ trong hoạt động học và các hoạt động khác trong lớp; khả năng nhận thức và mức độ hiểu bài của trẻ thông qua các hoạt động học mà GV tổ chức; mối quan hệ tương tác giữa GV và trẻ, tình cảm gần gũi, gắn gũi và hợp tác giữa các bạn trong lớp; quan sát các yếu tố xung quanh (môi trường tự nhiên, môi trường vật chất, môi trường xã hội, các yếu tố gây nhiễu, cá tính của mỗi người...) có thể tác động đến trẻ.

##### **2.3.2.2. Rèn luyện kĩ năng lắng nghe**

Sự đa dạng văn hóa trong giao tiếp của GVMN càng khiến cho việc lắng nghe trở lên khó khăn hơn. Lắng nghe là kĩ năng quan trọng trong giao tiếp của GVMN.

Lắng nghe những thông tin, những ý kiến tranh luận, thảo luận, phản hồi của trẻ trong các hoạt động với GV và với các bạn.

Lắng nghe cảm xúc, tình cảm là mức độ lắng nghe cao hơn. Trong quá trình tổ chức các hoạt động học, chơi, trẻ có thể có nhiều trạng thái cảm xúc khác nhau như vui vẻ, sáng khoái, tức giận, căng thẳng, cảm phục, hài lòng, không hài lòng... Để cảm nhận được các trạng thái cảm

xúc nêu trên, GV phải lắng nghe qua âm lượng, cường độ giọng nói, biểu hiện của nét mặt, điệu bộ, cử chỉ của trẻ... Vì vậy, để tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ thành công và hiệu quả, GVMN cần phải biết chú ý quan sát và lắng nghe tích cực để “nghe thấu” cảm xúc, tình cảm của người khác, từ đó có sự điều chỉnh phù hợp.

Ngoài ra, GVMN còn phải biết lắng nghe kết hợp với phán đoán để biết được ẩn ý, hàm ý đằng sau những lời nói và hành vi của trẻ, đó là những điều chưa được trẻ nói ra hoặc khó bày tỏ một cách thẳng thắn, trực tiếp bằng lời.

Để lắng nghe hiệu quả, GVMN cần kiên trì nghe trẻ nói và biểu lộ hết ý nghĩ, cảm tưởng; kiềm chế các cảm xúc tiêu cực không định kiến, phán xét tức thời, không ngắt lời của trẻ; luôn lắng nghe những gì trẻ đang cố gắng nói, trẻ thường kể cho cô ngắt quãng hoặc không toàn bộ câu chuyện. Nếu GV phản ứng làm trẻ sợ và GV tỏ ra thiếu quan tâm thì thường trẻ sẽ không nói, kể thêm về điều trẻ muốn nói nữa; sẵn sàng nghe và nhìn nhận những thông tin tiêu cực và không phủ nhận hoặc đánh giá thấp những gì trẻ đang cố gắng nói, mặc dù điều trẻ nói có thể không quan trọng theo quan điểm của GV; im lặng đôi khi tỏ ra rất thích hợp và có thể trở thành phương tiện hữu hiệu khi giao tiếp để khai thác thông tin, tuy nhiên, nếu im lặng quá lâu sẽ làm trẻ sợ; tôn trọng trẻ và không làm mất đi sự tự tin của trẻ. Nếu trong suy nghĩ của trẻ về điều gì đó không đúng thì phải giải thích rõ cho trẻ vì sao điều đó không đúng, đồng thời gợi ý để trẻ tìm ra cách nghĩ đúng đắn; sự quan tâm cũng được thể hiện qua những cử chỉ đáp ứng về cơ thể; làm việc cùng với trẻ, cho trẻ thấy thái độ tích cực chứ không phải là phán xét và kiểm soát trẻ. Hãy cho trẻ thấy GV không trách cứ về lỗi lầm mà trẻ đã mắc phải.

### 2.3.2.3. Rèn luyện kỹ năng làm chủ cảm xúc

Hầu hết GVMN không nhận thức được là chính họ đang điều khiển cảm xúc của họ chứ không phải ai hay một việc gì khác. Họ thường cảm thấy bản thân “tự động” chuyển từ cảm xúc này sang cảm xúc khác và để mặc mình trôi theo dòng cảm xúc mà không hề biết rằng cảm xúc ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả làm việc của họ.

Sau đây là một số bước để học cách làm chủ cảm xúc của bản thân và tạo ra cảm xúc tích cực cho bản thân mình. Cụ thể:

- Đầu tiên là nhận biết cảm xúc: GV có thể nhận biết đúng cảm xúc của bản thân và của những người xung quanh, đặc biệt là hiểu được cảm xúc của trẻ xác định được các loại cảm xúc và thấu hiểu nguyên nhân, hậu quả của chúng.

- Tiếp đó, GV tạo cho bản thân khả năng có thể gọi tên được các cảm xúc mà mình đang trải qua, diễn tả, đối diện được với các cảm xúc của mình

- Chịu trách nhiệm cho chính cảm xúc của mình và đáp lại các cảm xúc của trẻ.

- Hướng đến một ý nghĩa khác: Bước thứ tư để làm chủ cảm xúc bản thân là tìm ra một ý nghĩa khác. Giả sử GV đưa ra yêu cầu công việc cất dọn đồ chơi với những đứa trẻ trong lớp của mình, nếu GV yêu cầu trẻ làm đến lần thứ ba hoặc thứ tư nhưng chúng vẫn “trơ ra” không làm gì cả, lúc này bạn có thể cảm thấy tức giận và quát tháo chúng... Nhưng cảm xúc tức giận này hoàn toàn có thể chỉ là biểu hiện của việc bạn cảm thấy mình không tôn trọng và trẻ không lắng nghe ý kiến của cô. Khi đó GV không nên tức giận mà cần suy nghĩ đến nguyên nhân của việc tại sao trẻ không nghe lời và đưa ra hướng xử lý khác đúng đắn hơn.

- Chấp nhận cảm xúc: để làm chủ cảm xúc là chấp nhận cảm xúc đó. Mỗi cảm xúc có thể là một thông điệp từ thế giới xung quanh hoặc phản ánh những trải nghiệm trước đây. Vì thế, cảm xúc có thể không sai nhưng hành động phản ứng lại với thông điệp đó chưa chắc đã đúng đắn. Chấp nhận cảm xúc mình đang có và sau này có thể kiểm tra lại nó và điều chỉnh nếu cần.

- Cảm xúc là sự chi dẫn: bạn có thể xác định với bản thân, cảm xúc luôn mang lại cho bạn một điều gì đó hữu ích. Khi trẻ trong lớp ốm hoặc xảy ra chuyện buồn ngoài ý muốn cảm xúc lo lắng, bất an sẽ xuất hiện. Ngược lại, khi trẻ khỏe mạnh, ngoan, chăm học và nghe lời thì cô sẽ thấy yên tâm hơn. Rõ ràng, trong tình huống này, cảm xúc là một thông điệp giúp GVMN xác định tốt hơn về tình trạng bản thân và môi trường xung quanh.

- Thay đổi cảm xúc: Nếu bạn đang phải trải qua cảm xúc tiêu cực như sắp phải bước vào kì thi GV giỏi và bạn thực sự lo lắng, căng thẳng. Điều này tạo ra sự cản trở không nhỏ cho bạn trong quá trình chuẩn bị bài giảng. Để làm thay đổi cảm xúc này, bạn có thể đặt mình vào tình huống tâm lý khác như là đưa mình vào trạng thái khác bằng việc nghĩ đến những trải nghiệm tích cực trước đây để thay đổi cảm xúc hiện tại của bạn

- Biết tự kiềm chế bản thân: Trong bất kì tình huống nào, GV cũng phải cân nhắc thận trọng lời nói, cử chỉ và hành động của mình. Muốn tự kiềm chế tốt thì luôn phải tự trả lời câu hỏi: Nếu mình nổi giận thì hậu quả gì sẽ xảy ra. Ngoài ra, luôn giữ nụ cười trên môi; biết dùng đôi mắt để biểu thị tình cảm; trang phục phù hợp với dáng người, với đối tượng giao tiếp, thể hiện lịch sự, tôn trọng người khác.

### 2.3.2.4. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ

\* *Rèn luyện kỹ năng giao tiếp bằng phương tiện ngôn ngữ*

- *Về ngôn từ:* Nên dùng những từ ngữ phổ thông, đơn giản, dễ hiểu; dùng từ đẹp, từ thanh nhã, dung dị, như: vui lòng, làm ơn, nên chăng, có thể, theo tôi nghĩ, rất tiếc... Ví dụ: Con có thể nói cho cô biết...? Cái gì đã làm con buồn? Tránh dùng những từ mạnh như: Xấu quá, kém cỏi thế, nhảm, nhất định, yêu cầu, cần phải, kiên quyết... Hạn chế tối đa dùng từ “không” mà nên dùng từ “Con nên làm thế này”. Để thể hiện sự tôn trọng, lịch thiệp, nên dạy trẻ dùng những từ xưng hô: thưa ông, thưa bà, thưa bác, thưa các anh, các chị... vì con người ai cũng muốn được người khác tôn trọng mình. Thưa, gửi là những từ đệm thể hiện sự kính trọng, gần gũi để được mọi người chấp nhận. Để tạo cảm giác hứng thú, hấp dẫn, lôi cuốn lòng người nên dùng từ có biểu cảm, có hình ảnh, có màu sắc và đôi khi xen vào đúng lúc đôi chút hài hước thì có hiệu quả không nhỏ. Ví dụ: Giỏi quá, tài ghê, tuyệt, thật tuyệt vời... Để tăng sự chú ý và tạo sức thuyết phục cao trong khi người nghe đang chần chừ, do dự, có thể cũng cần dùng ngôn từ mạnh mẽ, từ nhấn, từ khẳng định: nếu như là con thì cô sẽ...; chúng ta cùng chơi nhé; con hãy giúp bạn vượt qua thử thách được không nhỉ? ...

- *Về âm điệu, giọng nói:* Âm điệu chuẩn xác, nhịp nhàng; giọng nói to rõ, truyền cảm bao giờ cũng có sức lôi cuốn lòng người. Tùy theo cảm xúc mà giai điệu cần có lúc du dương, lên bổng, xuống trầm; đôi lúc phải biết cách nhấn giọng hoặc thả giọng khi cần thiết.

- *Về tốc độ, cường độ nói:* GV cần điều chỉnh tốc độ và cường độ nói ở mức độ hợp lý, đặc biệt là khi nói trước đám đông, nói với trẻ

\* *Rèn luyện kỹ năng giao tiếp bằng phương tiện phi ngôn ngữ*

- *Ánh mắt:* Để giao tiếp hiệu quả, khi giao tiếp với trẻ, cần chú ý đến việc thể hiện ánh mắt của bản thân nhằm tạo thiện cảm với đối tượng giao tiếp. Khi giao tiếp, chúng ta nên giao tiếp bằng mắt với đối tượng, luôn hướng mắt về phía đối tượng giao tiếp với cái nhìn thân thiện, lịch sự, tránh ánh nhìn soi mói, khinh miệt, nhìn chằm chằm vào đối tượng, nhìn đi nơi khác hay nhòm ngó xung quanh.

- *Nét mặt:* GV cần rèn luyện để luôn giữ nét mặt vui vẻ, cởi mở, thân thiện khi giao tiếp; tránh nét mặt nhăn nhó, khó chịu hay quá nghiêm chỉnh sẽ làm cho bầu không khí tiếp xúc trở nên căng thẳng và ngột ngạt.

- *Nụ cười:* GV cần tạo cho mình có nụ cười tươi tắn, đôn hậu, nụ cười thể hiện sự thân thiện, gần gũi; dùng nụ cười để biểu lộ tình cảm, thái độ của mình với trẻ.

- *Hành vi, cử chỉ, điệu bộ:* Với trẻ nhỏ, sự đụng chạm và tiếp xúc cơ thể trực tiếp là rất cần thiết. Việc vuốt ve, ôm ấp, âu yếm, dỗ dành mang lại cho trẻ cảm giác trẻ được người khác chấp nhận và trẻ cảm thấy ấm áp. Vì vậy, GV cũng cần thường xuyên thể hiện các cử chỉ hành vi này với trẻ trong quá trình giao tiếp.

### 3. Kết luận

Kỹ năng giao tiếp của GVMN có vai trò rất quan trọng, được thể hiện qua việc GV nhận thức đánh giá bản thân trên cơ sở nhận thức đánh giá người khác (trẻ, đồng nghiệp, cha mẹ) thông qua giao tiếp; từ đó, nâng cao khả năng tự giáo dục và tự hoàn thiện mình, nỗ lực và phấn đấu, phát huy những mặt tích cực và hạn chế những mặt yếu kém. Tuy nhiên, để có thể giao tiếp hiệu quả và mang lại sự thành công đó đòi hỏi GVMN phải rèn luyện các kỹ năng giao tiếp thường xuyên thông qua thực hành, thực tiễn và qua các tình huống giao tiếp cụ thể nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện nhân cách.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Xuân Hồng (2004). *Một số vấn đề giao tiếp và giao tiếp sư phạm trong hoạt động của giáo viên mầm non*. NXB Giáo dục.
- [2] Nguyễn Thị Bích Thu (2010). *Chuyên đề kỹ năng giao tiếp*. Đại học Đà Nẵng.
- [3] Hoàng Anh - Nguyễn Thanh Bình - Vũ Kim Thanh (2004). *Giáo trình Tâm lý học giao tiếp*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Ngô Công Hoàn (1995). *Giao tiếp và ứng xử của cô giáo với trẻ em*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Nguyễn Minh Ngọc (2017). *Kỹ năng giao tiếp của giáo viên mầm non với trẻ mẫu giáo lớn*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
- [6] Pat Petrie (2011). *Communication skill for working with children and young people*. Jessica Kingsley Publishers.
- [7] Vũ Thúy Hoàn (2017). *Một số biện pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp sư phạm của giáo viên mầm non với trẻ mẫu giáo*. Tạp chí Giáo dục, số 417, tr 1-4; 8.
- [8] Hồ Lam Hồng (1996). *Nghề giáo viên mầm non*. NXB Giáo dục.
- [9] Phạm Thị Thu Thủy (2016). *Một số vấn đề cơ bản về kỹ năng giao tiếp cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề*. Tạp chí Giáo dục, số 375, tr 16-18; 15.